

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC**

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số:01/2022/DS-ST

Ngày: 30-3-2022

(V/v:tranh chấp hợp đồng vay tài
sản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đình Thư; ông Bùi Sĩ Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Hậu-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- *Bị đơn:* ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: xóm 12 (xóm 19 cũ) xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Trú tại xóm 12 (xóm 19 cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2021 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 10/7/2018, chị H có cho vợ chồng anh Trần Quốc Đ, chị Nguyễn Thị T vay số tiền 150.000.000 đồng. Khi vay, hai bên lập giấy vay tiền và thống nhất chỉ vay trong 30 ngày, kể từ ngày 10/7/2018. Hai bên thỏa thuận miệng mức lãi là 1.000 đồng/1 triệu/ngày. Giữa các bên có thiết lập giấy vay tiền nhưng chỉ có một mình chị T kí vào giấy sau khi đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng nói trên.

Tuy nhiên, đến hạn chị T không thanh toán cho chị mà lại đi làm ăn không chịu gặp mặt.

Quá trình đòi nợ, anh Trần Quốc Đ (chồng chị T) thừa nhận nợ nhưng do vợ đi làm ăn, bản thân lúc đó cũng chưa có điều kiện trả nợ nên đã thỏa thuận viết giấy vay nợ tiếp số tiền trên cho chị. Cụ thể, ngày 26/9/2018- anh Trần Quốc Đ đã nhận nợ và viết giấy vay, kí tên, cam kết sẽ thanh toán số tiền trên chậm nhất là ngày 26/7/2019.

Tuy nhiên, đến tận hôm nay cả anh Đ, chị T đều không thanh toán cho chị H một khoản tiền nào cả gốc và lãi. Do vậy, chị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, giải quyết:

+ Buộc anh Trần Quốc Đ, chị Nguyễn Thị T thanh toán cho chị khoản tiền gốc 150.000.000 đồng.

+ Buộc anh Trần Quốc Đ và chị Nguyễn Thị T phải thanh toán cho chị khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong món nợ trên.

Bị đơn, anh Trần Quốc Đ trình bày: anh có vợ là Nguyễn Thị T. Hai vợ chồng sinh sống tại xóm 12, xã N; Hiện nay, chị T đi làm ở miền Nam và anh chị thường xuyên liên lạc với nhau bằng điện thoại. Giữa anh và chị Nguyễn Thị H không có mối quan hệ quen biết gì. Tháng 8 năm 2018, chị H có tìm đến nhà và gặp hai vợ chồng anh. Lúc đó, anh mới biết chị H và biết vợ là chị T có vay chị H số tiền 150.000.000 đồng. Số tiền trên là vợ anh vay cho người khác nhưng đứng ra kí tên vào giấy vay nợ của chị H. Anh đã bán tài sản để thanh toán tiền cho chị H. Anh khai nhận là đã thanh toán được 125.000.000 đồng cả gốc và lãi nhưng không giữ lại giấy tờ thanh toán mà chị H giữ. Thời gian anh thanh toán là khoảng 10 ngày sau khi chị H đến nhà.

Trước đó, tức là sau khi chị H lên nhà anh khoảng 2- 3 ngày thì chị H lại đến nhà ép anh viết lại giấy vay nợ 150.000.000 đồng. Ngày viết giấy là ngày 26.9.2018 và anh xác nhận có kí tên vào trong giấy đó. Anh cũng thừa nhận có cam kết trả vào mặt sau giấy vay tiền này.

Anh Trần Quốc Đ trình bày là vợ chồng chỉ vay chị H một khoản tiền 150.000.000đ; khi vay, chị T vợ anh đứng ra lập giấy, kí tên và nhận tiền mà anh không biết; Sau này vợ anh đi vắng và anh bị chị H thúc ép nên mới kí giấy vay ngày 26/9/2018 mặc dù anh đã trả 125.000.000 đồng trước đó mấy hôm. Vì vậy, anh khẳng định nợ chị H 150.000.000 đồng và có kí giấy vay nhưng đã trả 125.000.000 đồng nên chỉ còn nợ 25.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi mà thôi.

Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên, chị không có ý kiến hay phản hồi gì về nội dung vụ án cũng như khai nại, trình bày hoặc cung cấp các tài liệu, chứng cứ gì khác. Việc chị đi khỏi địa phương không thông báo cho người cho vay nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, xây dựng hồ sơ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và nội quy phiên tòa, tôn trọng Hội đồng xét xử. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng thông qua người thân (chồng) và việc niêm yết công khai các thủ tục tố tụng một cách hợp pháp nên Hội đồng mở phiên tòa xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: tài liệu, chứng cứ để khẳng định việc anh Đ vay của chị H 150.000.000 đồng là có căn cứ vì cả hai bên thừa nhận. Nội dung anh Đ trình bày đã trả 125.000.000 đồng không được nguyên đơn thừa nhận và anh Đ không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Trình tự vay mượn hợp lý: chị T vay sau đó đi làm ăn và anh Đ đứng ra thừa nhận nợ. Chị H chỉ yêu cầu đòi nợ với giấy nhận nợ sau thể hiện tính khách quan, hợp logic sự việc nên cần xét buộc anh Đ và chị T trả số nợ nói trên theo yêu cầu của nguyên đơn và tại phiên tòa, chị H đồng ý rút lại yêu cầu lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T mặc dù Tòa án đã tiến hành ban hành các văn bản, thủ tục tố tụng theo quy định chung; giao các văn bản, tài liệu, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp, thông báo kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ...Giấy triệu tập phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử...đúng quy định. Căn cứ vào quy định tại bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng pháp luật.

- Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giấy vay tiền ngày 10/7/2018 giữa chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị T là văn bản xác nhận nợ đầu tiên. Sau khi chị T trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, anh Trần Quốc Đ đã nhận nợ, đã chốt lại các giao dịch trước đó bằng văn bản vay nợ lập ngày 26/9/2018. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, không có giao dịch thế chấp bảo đảm khoản vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc theo quy định tại Điều 26, Điều 35 bộ luật Tố tụng Dân sự và đủ điều kiện khởi kiện.

{2} Về hình thức giao dịch: Trong Giấy biên nhận vay tiền chốt nợ giữa chị H và anh Đ có ghi chức danh chị H là Giám đốc công ty A và có đóng dấu công ty; Tuy nhiên, qua lời khai của chị H, lời trình bày tại phiên tòa của chị H, anh Đ thì việc vay mượn diễn ra mang tính chất cá nhân giữa hai bên; Anh Đ chỉ giao dịch vay mượn cá nhân chị H và hẹn trả nợ cho chị H; Công ty A của chị H chỉ được cấp phép kinh doanh Cầm đồ; cá nhân chị H là người đại diện hợp pháp của công ty cũng khẳng định đây là tiền riêng của chị, không nhập xuất tài

vụ công ty; việc ghi tên, đóng dấu là nhằm lẫn trong quá trình làm việc, sử dụng mẫu có sẵn. Hiện tại, công ty A cũng đang dừng hoạt động. Do vậy, món nợ trên được xác định là của cá nhân chị H với vợ chồng anh Đ, chị T, không liên quan đến công ty A.

{3} Về nội dung: Chị H xác định giấy vay tiền ngày 26/9/2018 giữa chị với anh Đ là bản thừa nhận nợ đối với khoản vay theo giấy lập ngày 10/7/2018 giữa chị với chị T. Bản thân anh Trần Quốc Đ cũng khẳng định điều đó. Đây là nội dung cả hai bên đương sự thừa nhận nên không cần chứng minh theo quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Có đủ cơ sở để khẳng định: anh Trần Quốc Đ cùng vợ là Nguyễn Thị T đã có giao dịch vay mượn chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000đ. Thời điểm phát sinh khoản vay này tính theo hướng có lợi cho bị đơn là kể từ ngày 26/9/2018.

Xét về lời nại của anh Trần Quốc Đ: anh Đ cho rằng từ ngày chị H lên nhà đòi nợ thì anh mới biết vợ anh có vay nợ chị H. Sau đó từ 2 đến 3 ngày, anh đã trả được 125.000.000 đồng. Lời khai này không có căn cứ; vì: nguyên đơn không thừa nhận; anh Trần Quốc Đ không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Đặc biệt, ngày 26/9/2018 là ngày mà anh khai sau khi chị H lên đòi nợ 10 ngày và sau khi anh thanh toán 125.000.000 đồng từ 7- 8 ngày anh lại cùng với chị H xác lập giấy chốt nợ, bản thân anh thừa nhận giấy nợ này do anh kí; mặt sau giấy còn ghi rõ hai thời điểm thanh toán nợ là vào ngày 26/12/2018 và ngày 26/7/2019. Như vậy, lời khai của anh Đ không có cơ sở cần bác bỏ.

Về lãi suất của khoản tiền này: chị Nguyễn Thị H khẳng định chưa nhận được bất cứ một khoản tiền nào bao gồm cả lãi suất cũng như tiền gốc từ vợ chồng anh Đ, chị T. Anh Đ cũng như chị T đều không có tài liệu, giấy tờ gì để chứng minh. Lẽ ra chị H có quyền yêu cầu một khoản lãi suất theo quy định nhưng tại phiên tòa, xét hoàn cảnh gia đình anh Đ khó khăn, chị T đi làm ăn xa, anh Đ bị tai nạn hiện chưa đi làm được nên chị rút lại yêu cầu, không đòi vợ chồng anh Đ, chị T phải thanh toán tiền lãi suất đối với khoản nợ trên từ ngày vay cho đến ngày xét xử. Kể từ ngày xét xử, chị yêu cầu được tính lãi theo quy định của pháp luật. Điều này có lợi cho bị đơn nên Tòa án ghi nhận, chấp nhận nguyện vọng có tình, có lý của chị H.

Về án phí và quyền kháng cáo: Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu án phí với số tiền này.

Trong vụ án này, có ông Phan Đình Đ là kế toán của công ty thể hiện tại giấy biên nhận vay tiền; Tuy nhiên, bà Huyền khẳng định đây là giao dịch vay mượn cá nhân, viết trên mẫu có sẵn, ông Đ không biết nội dung và đã nghỉ việc, không liên quan nên Hội đồng xét xử không đưa vào tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; 466; 468 và Điều 470 của bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về Án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

{1} Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H:

Buộc ông Trần Quốc Đ và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án; người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{2} Về án phí: ông Trần Quốc Đ, bà Nguyễn Thị T phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005066 ngày 19/10/2021;

{3} Nguyên đơn, ông Trần Quốc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa